TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 02/**2020/KDTM-ST**.**
Ngày**:** 02-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Thành Long.

2/ Bà Trần Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-KDTM ngày 06/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-KDTM ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huỳnh Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T (có mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, Quốc lộ 50, ấp P T, xã Tân Mỹ C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thái Thanh L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 10B, ấp Long Thạnh, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:*

Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B và ông P với bà L có mối quan hệ mua bán, theo đó ông P và bà L có mua thức ăn chăn nuôi của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B. Theo quản lý sổ sách thì Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi B đặt mã khách hàng cho ông P và bà L cụ thể là Nguyễn Thái Thanh L - 078.010. Theo bảng chi tiết công nợ phải thu, khách hàng Nguyễn Thái Thanh L MS - 078.010; năm 2017 đến ngày 20/4/2017 ông P và bà L còn nợ số tiền 73.323.099 đồng (làm tròn là 73.323.000đồng). Ông P và bà L tự ý ghi lên biên bản đối chiếu công nợ còn thiếu lại số tiền 52.119.000đồng (Năm mươi hai triệu, một trăm mười chín ngàn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Trung T yêu cầu ông P trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền 52.119.000đồng (Năm mươi hai triệu, một trăm mười chín ngàn đồng) và yêu cầu tính lãi xuất theo quy định của pháp luật 10%/năm từ ngày 09/8/2018 cho đến ngày xét xử.

** Căn cứ vào biên bản lấy khai ngày 26/3/2020 Nguyễn Tấn P trình bày:*

Ông thống nhất với việc Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh yêu cầu ông và bà L trả số tiền 73.323.000 đồng, tuy nhiên bên phía Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh chưa trừ đi chiết khấu cho ông với số tiền là 21.204.000đồng. Như vậy, ông chỉ còn thiếu Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền là 52.119.000đồng và ông thống nhất trả từ từ cho đến hết số tiền trên, còn phần lãi suất ông không đồng ý trả vì gia đình làm ăn thua lỗ không có khả năng trả lãi.

** Căn cứ vào biên bản lấy khai ngày 06/11/2019 bà Nguyễn Thái Thanh L trình bày*: Bà Thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Tấn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi và rút lại một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Tấn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thái Thanh L vắng mặt; tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Trực, kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt ông P, bà L. Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông P, bà L vắng mặt không lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P, bà L. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi và rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu ông Nguyễn Tấn P trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền 52.119.000đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thái Thanh L cùng có trách nhiệm trả tiền và yêu cầu tính lãi từ ngày 09/8/2018 cho đến khi xét xử mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình

chỉ đối với yêu cầu rút nêu trên.

[2] Xét hợp đồng mua bán: Theo đơn kiện, của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh và ông P với bà L có mối quan hệ mua bán, theo đó ông P và bà L có mua thức ăn chăn nuôi của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh. Theo quản lý sổ sách thì Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh đặt mã khách hàng cho ông P và bà L cụ thể là Nguyễn Thái Thanh L - 078.010. Theo bảng chi tiết công nợ phải thu, khách hàng Nguyễn Thái Thanh L MS - 078.010; năm 2017 đến ngày 20/4/2017 ông P và bà L còn nợ số tiền 73.323.099đồng (làm tròn là 73.323.000 đồng). Ông P và bà L tự ý ghi lên biên bản đối chiếu công nợ còn thiếu lại số tiền 52.119.000 đồng, nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trực yêu cầu ông P trả số tiền trên cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh. Còn đối với lời trình bày của bị đơn thì ông thống nhất việc Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh yêu cầu trả số tiền 73.323.000đồng tuy nhiên bên phía Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh chưa trừ đi chiết khấu cho ông số tiền là 21.204.000đồng. Như vậy, ông chỉ còn thiếu phía Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền 52.119.000đồng và ông thống nhất trả từ từ cho đến hết số tiền trên. Xét thấy phía bị đơn thống nhất với số tiền của nguyên đơn yêu cầu và thống nhất trả số tiền 52.119.000đồng với điều kiện trả từ từ đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ông P trả số tiền bán thức ăn là 52.119.000đồng là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận. Còn đối với việc bị đơn yêu cầu trả tiền vốn từ từ cho đến khi hết số tiền này tuy nhiên phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên HĐXX chỉ tuyên số tiền bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Xét thấy đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 09/8/2018 cho đến nay, còn phía bị đơn cho rằng không có khả năng trả lãi, nhận thấy căn cứ theo giấy xác nhận nợ ngày 09/8/2018 là phía ông P còn nợ lại số tiền 52.119.000đồng. Vì vậy phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 09/8/2018 là có cơ sở nên HĐXX chấp nhập, còn việc tính lãi suất 10%/năm là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Lãi suất từ ngày 09/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/6/2020 là 21 tháng 24 ngày là phù hợp không vượt so với quy định của pháp luật. Như vậy số tiền lãi ông P phải trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh được tính như sau: 52.119.000đồng x 21 tháng 24 ngày x 0,83%/năm = 9.430.412đồng (Chín triệu, bốn trăm ba mươi ngàn, bốn trăm mười hai đồng). Tổng số tiền ông P phải trả là cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh là 61.549.412 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm mười hai đồng*), trong đó vốn gốc là 52.119.000đồng, tiền lãi 9.430.412 đồng.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với nhận dịnh nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn P phải chịu là 3.077.471đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30 không; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thái Thanh L cùng có trách nhiệm trả nợ.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn P trả lại số tiền mua thức ăn còn thiếu.

Buộc ông Nguyễn Tấn P trả cho Hợp tác xã Bình Minh số tiền thức ăn còn thiếu 61.549.412 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm mười hai đồng)*.

Kể từ ngày Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông P còn phải trả lãi cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn P phải chịu án phí là 3.077.471đồng *(Ba triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn, bốn trăm bảy mươi mốt đồng)*

Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh không phải chịu án phí, hoàn trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi Bình Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.220.000đồng *(Hai triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007222 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh